

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kiều Văn Cách

2. Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2020, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thủy E, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Thủy E trình bày: Do quen biết, bà và ông V được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 06 tháng 11 năm 2009. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2016 phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cự cãi và quan điểm sống, ông V thường ghen tuông vô cớ, hai bên không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày trầm trọng và không thể hàn gắn nên đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: bà khai có 02 con chung tên Trần Chí K, sinh ngày 31/12/2010(nam) và Trần Thanh H(nam), sinh ngày 02/01/2012, hiện hai con chung đang do ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà nhường quyền nuôi dưỡng hai con chung cho ông V, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

Bà Thủy E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được ly hôn với ông V; về con chung bà nhường quyền nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Chí K, sinh ngày 31/12/2010 và Trần Thanh H, sinh ngày 02/01/2012 cho ông V, bà không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Bà khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; đối với thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự như nguyên đơn chấp hành tốt theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật, vắng mặt nhiều lần không lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Bà Thủy E và ông V tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã có thời gian sống ly thân nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: ông bà có 02 con chung tên Trần Chí K, sinh ngày 31/12/2010(nam) và Trần Thanh H(nam), sinh ngày 02/01/2012. Hiện đang do ông V trực tiếp nuôi dưỡng và hai cháu cũng có nguyện vọng tiếp tục được sống với ông V nên giao cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, bà Thủy E không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: bà xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Về án phí bà Thủy E phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị Thủy E và ông Trần Quốc V tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay ông bà phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng nên bà Thủy E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông V đây là tranh chấp ly hôn. Do bị đơn có địa chỉ tại quận Thốt Nốt nên Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt

căn cứ điều 28, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Thủy E và ông V đã tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông, bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, bà cũng xác định cũng không còn tình cảm với ông V. Mặc khác, tại biên bản ghi lời khai ngày 07/7/2020 đối với bà Dương Thị H là mẹ ruột của ông V cũng xác nhận việc vợ chồng bà Thủy E và ông V có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và đã được hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng hiện nay đã sống ly thân; về con chung cháu Trần Chí K và Trần Thanh H hiện đang do ông V trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn ông V yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà Thủy E cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Ông, bà có hiện có 02 con chung tên Trần Chí K(nam), sinh ngày 31/12/2010 và Trần Thanh H(nam), sinh ngày 02/01/2012. Hiện cháu K và cháu H đang do ông V trực tiếp nuôi dưỡng và hai cháu cũng có nguyện vọng sống với cha nên thống nhất giao cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu là phù hợp. Bà Thủy E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147, điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 điều 53, điều 81, điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thủy E được ly hôn với ông Trần Quốc V

2. Về con chung: Giao cháu Trần Chí K(nam), sinh ngày 31/12/2010 và cháu Trần Thanh H(nam), sinh ngày 02/01/2012 cho ông Trần Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng, bà Thủy E không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm

sóc và giáo dục con chung cho bà Thủy E không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Thủy E phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 012100 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T thành án phí.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Diệp Hoàng Giang